

1	xiếc, các động tác nhào lộn	
2	khâm phục, ngưỡng mộ	
3	điều xấu xa, tà ma	
4	cây nêu	
5	con cá chép	
6	thuộc miền ven biển, duyên hải	
7	nghi thức, nghi lễ	
8	xua đuổi	
9	thí sinh, người thi đấu	
10	có tính trang trí, để trang trí	
11	sự gắn kết tình cảm gia đình	
12	cuộc sum họp gia đình	
13	người đi xem lễ hội	
14	đèn lồng	
15	sự sống lâu, tuổi thọ	
16	võ thuật	
17	nhà sư	
18	đồ thờ cúng	
19	cây cảnh	
20	cầu nguyện, lễ bái	
21	thả	
22	phép tắc ăn uống	
23	thờ phụng, tôn kính, tôn sùng	
24	cổm	

25	xiếc, các động tác nhào lộn	
26	khâm phục, ngưỡng mộ	
27	điều xấu xa, ta ma	
28	câu nêu	
29	con cá chép	
30	thuộc miền ven biển, duyên hải	
31	nghi thức, nghi lễ	
32	xua đuổi	
33	thí sinh, người thi đấu	
34	có tính trang trí, để trang trí	
35	cuộc sum họp ra đình	
36	người đi xem lễ hội	
37	đèn lồng	
38	sự sống, tuổi thọ	
39	võ thuật	
40	nhà sư	
41	đồ thờ cúng, lễ vật	
42	cầu nguyện, lễ bái	
43	thả	
44	các phép tắc ăn uống	
45	thờ phục, tôn kính, tôn sùng	
46	cổm	
47	xiếc, các động tác nhào lộn	
48	chấp nhận	

49	thí sinh,	
50	bắt buộc	
51	thuộc về xã hội	
52	thuộc về nhào lộn, xiếc	
53	tài tình, điêu luyện	
54	người biểu diễn nhào lộn	
55	có thể chấp nhận được	
56	chấp nhận/ thừa nhận được	
57	sự chấp thuận, sự thừa nhận	
58	tính chất có thể chấp nhận	
59	sự ngưỡng mộ	
60	người hâm mộ	
61	cuộc thi	
62	thi đấu	
63	trang trí	
64	sự trang trí	
65	người làm nghề trang trí	
66	nghĩa vụ, bốn phần	
67	bắt buộc	
68	xã hội	
69	dễ gần gũi, chan hoà	
70	tính dễ gần gũi, dễ hoà đồng	
71	một cách hoà đồng, thân thiện	